

NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội khóa XIII nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.
 - Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh sửa đổi lần thứ ba, thông qua Đại hội đồng cổ đông ngày 21/04/2016.
 - Căn cứ Biên bản họp số 02/BB-HĐQT ngày 01/02/2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh.
- Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và xây dựng cơ bản năm 2017:

1) Thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh :

DIỄN GIẢI	ĐVT	KẾ HOẠCH 2017	THỰC HIỆN Năm 2017	TỈ LỆ TH SO VỚI KH (%)	TỈ LỆ TH SO VỚI CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC (%)
SL Nước sản xuất	m3	3.976.000	4.088.856	102,84	105,52
SL Nước ghi thu	m3	3.220.000	3.328.687	103,38	106,93
Tỷ lệ thất thoát	%	19%	18,60	-0,40	- 1,10
Công suất m3/ngày	m3	10.893	11.202	102,84	105,52
Tổng doanh thu	Đồng	3.248.000.000	44.715.842.368	134,49	132,81
Doanh Thu Nước máy	Đồng	27.048.000.000	28.172.349.250	104,16	107,58
D Thu lắp đặt + cho thuê TS	Đồng	5.000.000.000	15.230.273.575	304,61	245,47
Doanh Thu nước đóng chai	Đồng	1.000.000.000	374.649.263	37,46	39,07
Doanh Thu HĐTC(TGNH)	Đồng	200.000.000	356.462.682	178,23	112,54
Doanh Thu khác	Đồng		582.107.598		19.295,46
Tổng Chi phí	Đồng	24.698.000.000	36.107.843.275	146,20	141,22
Nước máy	Đồng	19.248.000.000	21.201.205.941	110,15	110,86
Lắp đặt	Đồng	4.500.000.000	13.786.572.792	306,37	251,28
Chi phí nước đóng chai	Đồng	950.000.000	342.764.552	36,08	35,92
HĐTC	Đồng	-	-		
Chi phí khác	Đồng		777.299.990		21.520,86

Lợi Nhuận trước thuế	Đồng	8.550.000.000	8.607.999.093	100,68	106,25
<i>Nước máy</i>	<i>Đồng</i>	7.800.000.000	6.971.143.309	89,37	98,70
<i>Lắp đặt</i>	<i>Đồng</i>	500.000.000	1.443.700.783	288,74	201,08
<i>Nước đóng chai</i>	<i>Đồng</i>	50.000.000	31.884.711	63,77	675,96
<i>HĐTC</i>	<i>Đồng</i>	200.000.000	356.462.682	178,23	113,84
<i>Lợi nhuận khác</i>	<i>Đồng</i>		(195.192.392)		
Thuế TNDN		1.710.000.000	1.754.279.442	102,59	106,46
Lợi Nhuận sau thuế	Đồng	6.840.000.000	6.853.719.651	100,20	106,19
Các khoản nộp N.sách	Đồng	5.000.000.000	5.196.324.823	103,93	101,65
Tỷ suất LN					
<i>LN trước thuế/ VDL</i>	%	34,20	34,43	100,68	106,25
<i>LN sau thuế/ VDL</i>	%	27,36	27,41	100,20	106,19
<i>Tỷ lệ cổ tức/VDL</i>	%				-
<i>Tỷ lệ chia cổ tức</i>	%	10%	12%	120%	100,00
<i>LN trước thuế/ D.Thu</i>	%	26%	19%	75%	0,80
<i>LN sau thuế/ D.Thu</i>	%	21%	15%	75%	0,57
Đầu tư XD CB		5.200.000.000	5.622.399.582	108%	102,36
<i>ĐTMM CN tại nội ô TX</i>		4.700.000.000	5.372.337.764	114,31	
<i>Mua bơm chìm</i>		500.000.000	250.061.818	50,01	
Lao động	Người	68	70	102,94	102,94
T.nhập BQ/người/tháng	Đồng	8.500.000	10.200.000	120,00	118,60
Số khách hàng hiện có	KH	14.594	15.561	106,63	106,63

2) Về xây dựng cơ bản:

Bơm chìm SAER-ITALY model NR-151E/6B	34.200.000
Máy bơm chìm 15HP 6" (Moteur Franklin + Guồn Shakti)	51.590.000
Giếng khoan KCN Suối Tre 1	322.182.320
Trạm bơm số 5	161.497.273
Tuyến ống từ giếng Xuân Trung - Hồng Thập Tự	45.716.906
Cải tạo tuyến ống dọc quốc lộ 56	121.249.795
Giếng khoan Xuân Trung	316.571.808
Bộ bơm chìm 15HP(Guồn+Moteur Franklin) Mỹ	51.590.000
XDCB TOCN bên phải đường Nguyễn Chí Thanh	274.030.310
XDCB TOCN bên trái đường Nguyễn Chí Thanh	233.207.813
XDCB tuyến ống cấp nước bên trái đường Hồ Thị Hương	324.962.217
XDCB cải tạo tuyến ống STK D60 bằng ống HDPE D63 tại hẻm 78,638,658 và đường Phạm Ngọc Thạch	60.607.663
XDCB cải tạo TOCN HDPE D110 cư xá Hoà Bình; đường Trần Quang Diệu	205.440.823
Đầu nối TOCN từ trạm bơm số 01,02 đến đường D3 KCN ST	146.871.790

Đường dây trung thế và TBA 3 pha giếng số 1,2 KCNST	263.933.473
XDCB Cải tạo và phát triển TO HDPE D110 bên trái đường Khổng Tử	224.870.534
XDCB tuyến ống cấp nước dọc tuyến đường 9 tháng 4	301.093.303
XDCB Giếng KCN Suối Tre 2	317.437.104
XDCB tuyến ống cấp nước bên phải đường Nguyễn Trãi (từ cọc 1 đến cọc 4)	370.240.477
XDCB tuyến ống cấp nước bên phải đường Nguyễn Trãi (từ cọc 4 đến cọc 6)	202.256.933
XDCB tuyến ống cấp nước đường Phan Huy Chú	121.806.400
XDCB tuyến ống cấp nước bên trái đường Nguyễn Trãi (từ cọc 1 đến cọc 4)	279.691.066
XDCB tuyến ống cấp nước bên trái đường Nguyễn Trãi (từ cọc 4 đến cọc 5)	266.397.224
XDCB tuyến ống cấp nước đường Huỳnh Văn Nghệ	66.341.599
XDCB tuyến ống cấp nước đường Nguyễn Văn Cừ	184.532.947
XDCB tuyến ống cấp nước đường Hồ Thị Hương (Ngã3 TQĐ, Nguyễn Trãi)	391.776.263
XDCB tuyến ống cấp nước bên phải Miếu Bà Bảo Vinh	38.833.447
XDCB tuyến ống cấp nước tổ 6 ấp Nông Doanh, Xuân Tân	30.898.476
Đầu nối đường dây điện từ trạm trung thế GS2 đến KCN suối tre	99.889.800
Máy chủ HP ProLiant DL 380 GEN9-1	112.681.818
Tổng cộng	5.622.399.582

Điều 2: Đơn giá tiền lương thực hiện năm 2018 theo tỷ lệ 25%/doanh thu.

Điều 3: Thông qua phương hướng, giải pháp thực hiện nhiệm vụ quý I năm 2018:

1. Hoàn thiện chương trình công nghệ thông tin trong công tác quản lý hệ thống mạng lưới cấp nước, quản lý khách hàng, từng bước hoàn chỉnh việc áp dụng hóa đơn điện tử và nhờ thu qua các hệ thống ngân hàng, bưu điện,...
2. Tổ chức hội nghị người lao động sau tết nguyên đán;
3. Giao cho phòng tổ chức hành chính hoàn thiện quy chế, điều lệ của công ty, chuẩn bị tốt tài liệu cho công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 dự kiến tổ chức vào tháng 4/2018 sau khi công ty mẹ đại hội xong;
4. Thống nhất giới thiệu anh Nguyễn Quang Minh phó giám đốc đề hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023 bổ nhiệm làm giám đốc;
5. Đề bạt anh Nguyễn Văn Vĩnh làm phó giám đốc; Chị Lê Thị Kim Tuyết làm phó phòng Tổ chức - Hành chính; anh Đinh Văn Chung làm đội phó đội chống thất thoát;

6. Người quản trị công ty kiêm thư ký công ty: Nguyễn Thị Thanh Hương;
7. Giao anh Nguyễn Văn Hòa tư vấn thiết kế xây dựng bể chứa 5.000m³ tại giếng số 11 Phú Bình;
8. Tổ chức đưa người đi học các lớp theo tiêu chuẩn Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II;
9. Chi lương thường tét cho CB.CNV năm nay 2018 bằng với chế độ năm 2017.
10. Giao đội xây lắp cùng phòng kế hoạch thực hiện xây dựng và quyết toán các công trình sau:
 - Tuyến ống cấp nước HDPE D110 đường Duy Tân đi Bảo Chánh – xã Bảo Vinh.
 - Tuyến ống cấp nước HDPE D110 đường Điều Xiển – xã Bàu Trâm.
 - Tuyến ống cấp nước khu công nghiệp Suối Tre (Giai đoạn)
 - Tuyến ống cấp nước HDPE D110 đường Phan Đăng Lưu, Hoàng Văn Thụ, Hà Huy Giáp, Châu Văn Liêm, Ngô Gia Tự, Lý Tự Trọng – P. Xuân Thanh.
 - Tuyến ống cấp nước HDPE D110 đường số 7 ấp Núi Tung - xã Suối Tre
 - Tuyến ống cấp nước HDPE D110 đường Võ Văn Tần ấp Núi Tung - xã Suối Tre
 - Cải tạo và phát triển tuyến ống cấp nước đường Chu Văn An (Hẻm Tuyệt Liên).
 - Cải tạo và phát triển tuyến ống cấp nước hẻm 50 đường Không Tử - P. Xuân Trung.

Điều 4: Hiệu lực thi hành:

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, các phòng, ban, đội, phân xưởng và các bộ phận có liên quan của Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Công ty CP cấp nước Đồng Nai;
- Lưu: VT-HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Bình